

Ngày 30/09/2025	9,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.0%	-3.0%	-22.8%

	Q3/25	
ROE	12.3%	+/- YoY ▼ 2.8%

	Q3/25		
DT thuần	583	QoQ ▼ 148 ▼ 20.3%	YoY ▲ 56.0 ▲ 10.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	2,048	YoY ▲ 250 ▲ 13.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	43.6	QoQ ▼ 18.9 ▼ 30.2%	YoY ▼ 6.40 ▼ 12.7%
	tỷ VNĐ		

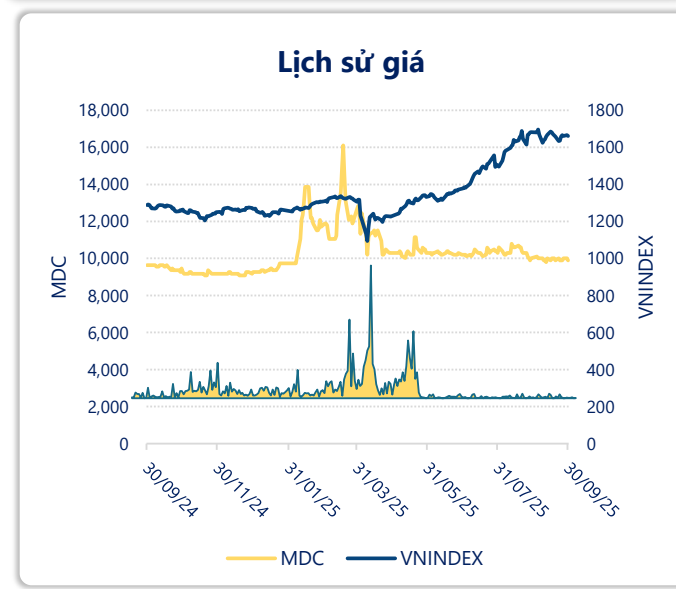
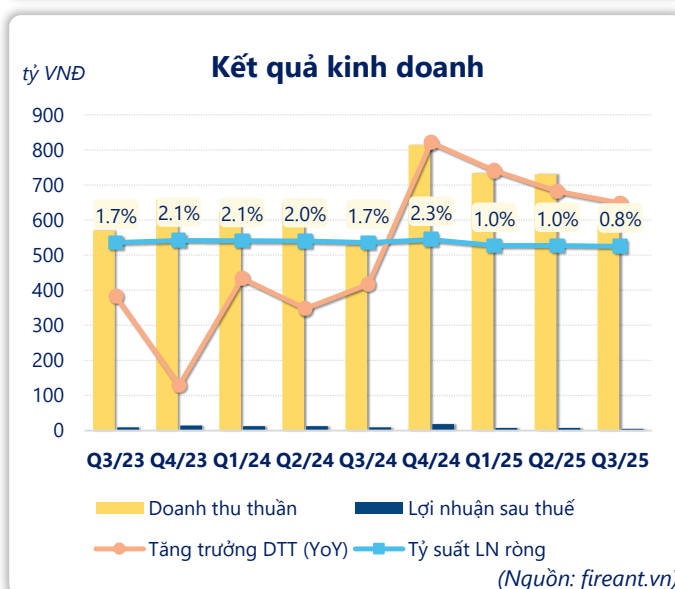
	9T 2025	
LN gộp	173	YoY ▲ 5.00 ▲ 3.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	6.02	QoQ ▼ 3.14 ▼ 34.2%	YoY ▼ 4.98 ▼ 45.2%
	tỷ VNĐ		

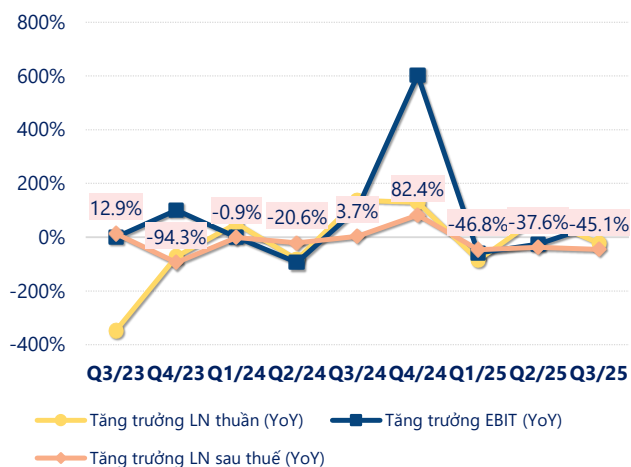
	9T 2025	
LN thuần	24.3	YoY ▼ 18.4 ▼ 43.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	4.87	QoQ ▼ 2.46 ▼ 33.6%	YoY ▼ 4.04 ▼ 45.4%
	tỷ VNĐ		

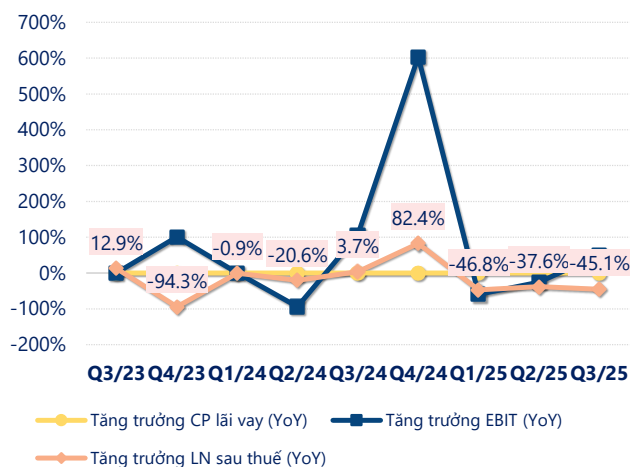
	9T 2025	
LN sau thuế	19.5	YoY ▼ 15.1 ▼ 43.6%
	tỷ VNĐ	



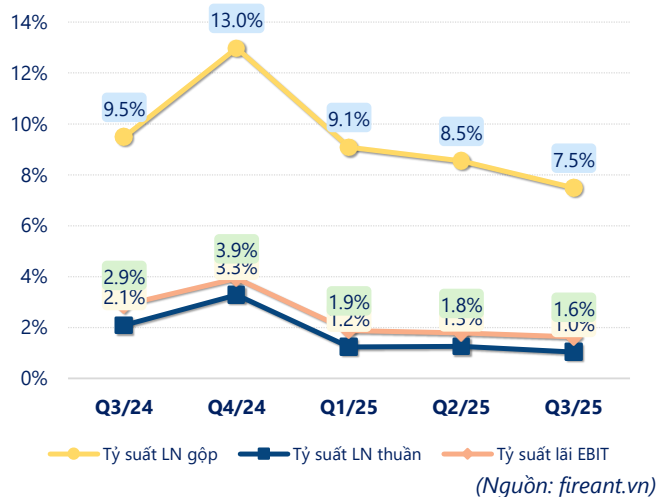
Tăng trưởng lợi nhuận



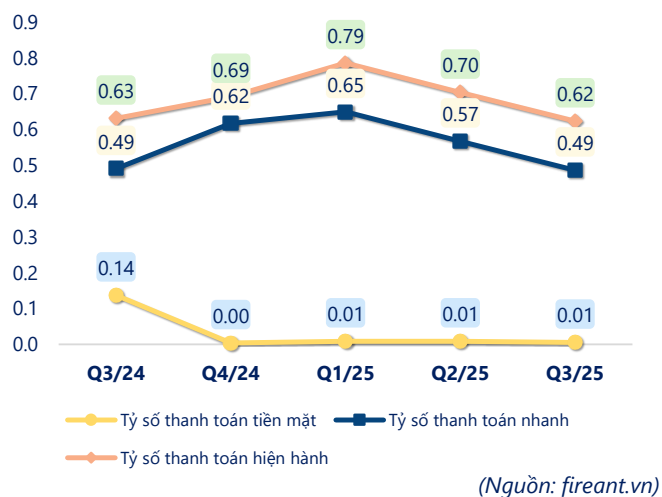
Tăng trưởng chi phí



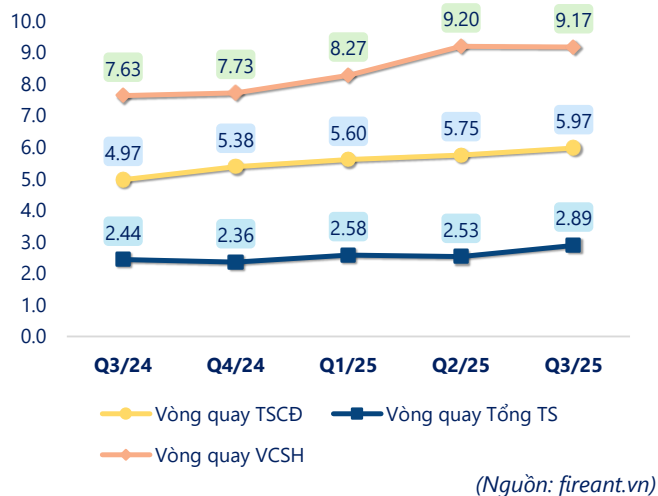
Tỷ suất lợi nhuận



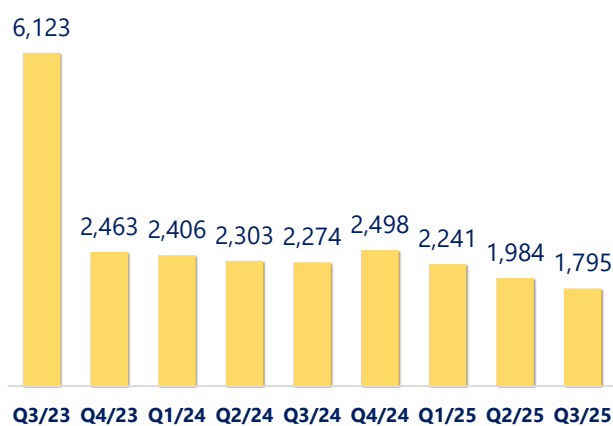
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	583	527	10.6%	2,048	1,798	13.9%
Giá vốn hàng bán	539	477	13.0%	1,875	1,630	15.0%
Lợi nhuận gộp	43.6	50.0	-12.7%	173	168	3.0%
Doanh thu HĐTC	0.03	0.02	60.8%	0.33	0.45	-26.2%
Chi phí TC	3.37	3.99	-15.5%	11.7	13.4	-13.0%
Chi phí lãi vay	3.37	3.99	-15.5%	11.7	13.4	-13.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.72	2.99	57.7%	13.2	9.53	38.0%
Chi phí QLDN	29.5	32.0	-7.7%	124	103	20.9%
LN thuần từ HĐKD	6.02	11.0	-45.2%	24.3	42.7	-43.1%
Lợi nhuận khác	0.10	0.18	-42.6%	0.34	0.86	-60.1%
LN trước thuế	6.13	11.2	-45.3%	24.6	43.6	-43.5%
Lợi nhuận sau thuế	4.87	8.91	-45.4%	19.5	34.6	-43.6%
LNST của CĐ cty mẹ	4.87	8.91	-45.4%	19.5	34.6	-43.6%

(Nguồn: fireant.vn)

